

## **BÁO CÁO**

# **Căn cứ pháp lý, nội dung Quy hoạch bảo vệ môi trường TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

*Người trình bày: ThS Nguyễn Thị Tuyết Nhung –*

*Phó Trưởng Phòng Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường*



# 1. Căn cứ pháp lý lập QHBVMT TP Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

\* Luật bảo vệ môi trường 2005 không quy định lập Quy hoạch BVMT mà chỉ quy định lập QH quan trắc

\* Tháng 9/2011, Hà Nội lập QH Bảo vệ môi trường trên căn cứ sau:

- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý QH tổng thể phát triển Kt-XH Điều 25: “Các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu sau đây phải lập QHPT: Các ngành kinh tế - kỹ thuật phải lập QH gồm: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; công nghiệp khai thác mỏ; ...; bảo vệ môi trường”.

- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP

Khoản 3. Điều 1 của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung các khoản 2 và 3 Điều 4 Nghị định số 92/2006/NĐ-CP quy định: “*Đối với quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh: căn cứ yêu cầu phát triển trong từng thời kỳ, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định*”

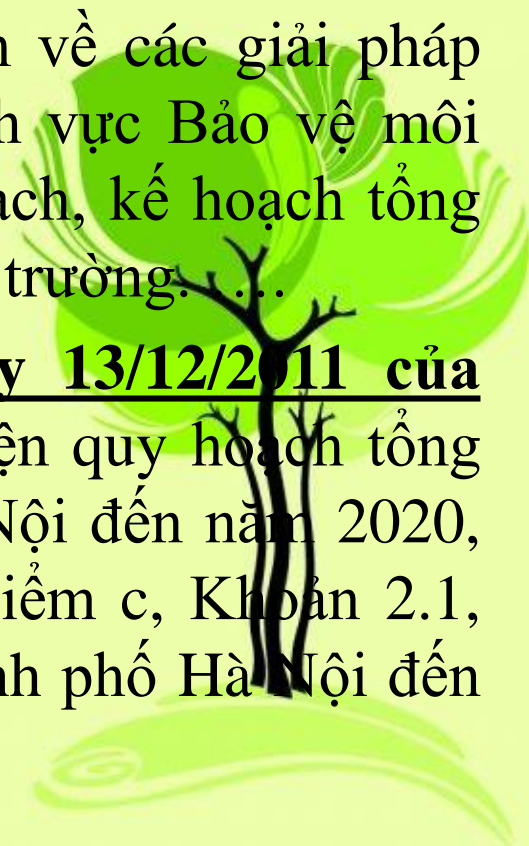


- **Thông tư 03/2008/TT-BKH** ngày 01/7/2008 đã hướng dẫn thực hiện khoản 3, Điều 1 của Nghị định 04/2008

- **Quyết định 1081/QĐ-TTG** ngày **06/7/2011** của **Thủ tướng Chính Phủ** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Tại Tiết 4, Khoản 6, Điều 1 quy định về các giải pháp thực hiện Quy hoạch đã quy định: Trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường: xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch tổng thể để tổ chức quản lý và thực hiện bảo vệ môi trường. ...

- **Kế hoạch số 143/KH-UBND** ngày **13/12/2011** của **UBND thành phố Hà Nội** triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã quy định tại Điểm c, Khoản 2.1, Mục II: lập quy hoạch bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030



## **2. Về cơ sở pháp lý quy định Nội dung, căn cứ và trình tự lập quy hoạch ngành**

\* Luật BVMT 2005 không quy định lập QHBVMT nên không có quy định về nội dung, cấu trúc của Quy hoạch BVMT.

\* Duy nhất Điều 26, của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính Phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát KT-XH quy định nội dung của phát triển ngành. Tuy nhiên không áp dụng được cho việc lập QH BVMT của Hà Nội.

## **3. Cách tiếp cận để xác định nội dung Quy hoạch Bảo vệ môi trường TP Hà Nội**

Tại thời điểm, Hà Nội lập QHBVMT (năm 2011, 2012) thì các ngành đã và đang lập quy hoạch chuyên ngành, một số quy hoạch ngành đã được phê duyệt như: quy hoạch phát triển nông nghiệp, quy hoạch phát triển công nghiệp, quy hoạch phát triển KCN, cụm công nghiệp, làng nghề, quy hoạch giao thông. và một số lĩnh vực cũng được lập quy hoạch như: quy hoạch thu gom và xử lý nước thải, quy hoạch chất thải rắn, quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa, quy hoạch công viên, cây xanh cũng đang chờ các cấp phê duyệt...



Lĩnh vực bảo vệ môi trường là lĩnh vực tổng hợp, có liên quan tới tất cả các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội như công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, dịch vụ, y tế, các hoạt động sinh hoạt của con người đến các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị... và có tác động qua lại: với các hoạt động phát triển kinh tế xã hội hiện tại đang thải chất thải ra môi trường, thì trong QH BV môi trường phải đề xuất biện pháp để bảo vệ môi trường. với các QH khác chưa triển khai thực hiện hoặc đang thực hiện Quy hoạch thì xem xét có phù hợp về môi trường không, nếu không phù hợp khuyến nghị điều chỉnh (bổ sung hoặc di dời vị trí...)

Trong hoàn cảnh đó, Nhóm chuyên gia (GS Phạm Ngọc Đăng, Trần Hiếu Nhuệ, Trần Đức Hạ, Phạm Ngọc Hồ...) đã tiếp cận theo hướng: xác định phân vùng chức năng môi trường, phân tích đánh giá sự phù hợp các quy hoạch khác đã và đang chuẩn bị phê duyệt (đã chỉ ra một số nội dung của các QH thành phần môi trường chưa phù hợp về môi trường: và phân tích xác định sự chưa phù hợp của các QH khuyến cáo điều chỉnh các QH không phù hợp về mặt môi trường, Đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, trong đó có các chương trình dự án ưu tiên thực hiện.

## **4. Tóm tắt kết quả đạt được của Dự thảo Quy hoạch**

*4.1. Nghiên cứu, xem xét các quy hoạch chuyên ngành đã được phê duyệt hoặc đang chờ phê duyệt, lồng ghép vấn đề môi trường vào các bản quy hoạch chuyên ngành, đề xuất những kiến nghị để hoàn thiện các quy hoạch chuyên ngành. Cụ thể là :*

### *1. Đối với Quy hoạch sử dụng nguồn nước và hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội.*

**Cần điều tra, xác định lại số liệu về trữ lượng khai thác nước dưới đất, nếu số liệu khảo sát sai lệch quá lớn so với trữ lượng đề cập trong Quy hoạch sử dụng nguồn nước thì xem xét điều chỉnh Quy hoạch**

### *2. Đối với Quy hoạch hệ thống công trình thu gom, xử lý và thoát nước thải đô thị, khu cụm công nghiệp:*

**Kiến nghị ngoài xử lý tập trung kết hợp xử lý phân tán tại từng khu đô thị. (Hiện tại Hà Nội có một số Khu đô thị không có trạm xử lý nước thải cho khu đô thị). Phương án quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải của Sở Xây dựng Hà Nội chỉ mới quan tâm đến xử lý nước thải tập trung.**

### *3. Đối với Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, chống úng ngập Thành phố Hà Nội.*



## **Đề nghị cần xem xét thêm:**

- **Xây dựng thêm trạm bơm nước ra sông Hồng, sông Nhuệ**
- **Xây dựng thêm 1 trạm bơm mới – trạm bơm số 3 ở cuối đường Trần Khát Chân – Nguyễn Khóai để bơm nước mưa ra sông Hồng để rút ngắn đường dẫn thoát nước mưa từ nơi phát sinh đến trạm bơm nước ra sông Hồng. Cải tạo nâng cấp đường cống ngầm chạy dọc đường Trần Khát Chân – Đại Cồ Việt – Kim Liên – Xã Đàn - Tôn Đức Thắng để thu nước về trạm bơm này. Nối cuối cống đường Trần Hưng Đạo về trạm bơm này. Cống ở đường Trần Hưng Đạo là đường cống ô van xây gạch, cống cao từ 1,4-1,7m, có khả năng thu nước tốt.**

- **Ngoài ra, cần xây dựng các hồ điều hòa nước mưa và 3 trạm bơm thoát nước vào sông Nhuệ (trạm bơm Cổ Nhuế, trạm bơm Đồng Bông và trạm bơm Ba Xã) để chống úng ngập cho phần nội thành phía Tây Hà Nội**

- **Tăng cường hệ thống chứa, lưu trữ và điều hòa nước mưa**

**+ Đối với các đoạn sông nội thành và các hồ nội thành cho đến nay chưa được cải tạo xây bờ kè thì tiến hành đào sâu thêm 1-1,5m, xây bờ kè thẳng đứng để tăng thể tích chứa nước và tăng diện tích lay thấm nước bổ sung cho nước ngầm và bảo tồn môi sinh cho hệ sinh thái đáy sông hồ, là nơi sinh cư của nhiều loại vi sinh vật phân hủy ô nhiễm môi trường nước;**

+ Đối với các đoạn sông nội thành và các hồ đã kè đá dốc 45 độ *thì sau năm 2020*, khi kinh tế Hà Nội phát triển hơn sẽ dần dần tháo dỡ tất cả các bờ kè này, đào sâu thêm 1-1,5m và xây lại bờ kè thẳng đứng để tăng thể tích chứa nước, mở rộng dòng chảy và thẩm thấu thoát nước mưa, phục hồi điều kiện tự nhiên của sông hồ Hà Nội.

+ Tăng cường diện tích mặt đất và giếng thẩm thấu nước mưa: bảo tồn tất cả các diện tích mặt đất ở trong nội thành và ngoại thành Hà Nội có khả năng thẩm thấu nước mưa, như là vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ, bãi sông ngòi, bãi bồi, đồng ruộng, vùng đất ngập nước v.v...; cải tạo các vỉa hè phố và sân bãi, quảng trường v.v... trở thành bề mặt vừa có khả năng chịu lực vừa có khả năng thẩm thấu nước mưa, như là lát gạch vỉa hè phố có mạch trống thẩm nước mưa.

#### 4. Đối với Quy hoạch hệ thống thu gom, phân loại, vận chuyển và cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung của các đô thị.

Kiến nghị xem xét thêm một số nội dung sau:

- Bổ sung quy hoạch vị trí và diện tích đất các trạm trung chuyển chất thải rắn ở các đô thị của Hà Nội;
- Phát triển nhanh công nghệ tái chế, tái sử dụng CTR, chỉ áp dụng công nghệ đốt CTR sinh hoạt nếu có phương án thu hồi nhiệt để sản xuất năng lượng; đến năm 2020 đạt chỉ tiêu chôn lấp CTR dưới 35%;





- Bổ sung quy hoạch quản lý và xử lý CTR nông thôn theo hướng quy mô liên xã và toàn huyện.

### 5. Đối với quy hoạch nghĩa trang thành phố Hà Nội

Đề nghị UBND thành phố quan tâm xem xét lập quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa cho vùng nông thôn theo quy mô thôn, xã, liên xã và cấp huyện.

#### *4.2. Xây dựng hệ thống Bản đồ quy hoạch bảo vệ môi trường*

- 13 bản đồ QHMT trong đó có 11 bản đồ QHMT chuyên ngành: phân vùng chức năng môi trường, quy hoạch mạng lưới cấp nước, quy hoạch mạng lưới các trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị, quy hoạch mạng lưới các trạm bơm chống úng ngập trung tâm thành phố Hà Nội, quy hoạch các khu xử lý CTR sinh hoạt, chất thải xây dựng và đô bùn cặn, quy hoạch bố trí các dự án nghĩa trang tập trung, các bản đồ quy hoạch quan trắc môi trường (môi trường nước mặt, nước dưới đất, môi trường không khí, môi trường đất và chất thải rắn);

- 2 bản đồ quy hoạch có tính chất tổng hợp in màu khổ A0 là: quy hoạch tổng hợp hệ thống hạ tầng kỹ thuật BVMT thành phố Hà Nội và quy hoạch tổng hợp hệ thống quan trắc môi trường thành phố Hà Nội.

### ***4.3. Đề xuất 15 giải pháp BVMT, cụ thể là :***

- 1. Tăng cường năng lực quản lý môi trường của thành phố Hà Nội**
- 2. Các giải pháp BVMT đối với nguồn nước mặt**
- 3. Các giải pháp khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất**
- 4. Các giải pháp bảo vệ môi trường không khí và tiếng ồn**
- 5. Các biện pháp phát triển cây xanh thành phố Hà Nội**
- 6. Các giải pháp bảo vệ môi trường đất**
- 7. Các giải pháp bảo vệ môi trường đối với phát triển giao thông vận tải**
- 8. Các giải pháp BVMT đối với công nghiệp**
- 9. Các giải pháp BVMT đối với khai thác khoáng sản**
- 10. Các giải pháp BVMT đối với phát triển du lịch**
- 11. Các giải pháp bảo vệ môi trường đối với phát triển sản xuất nông nghiệp**
- 12. Các biện pháp BVMT đối với phát triển làng nghề**
- 13. Các giải pháp BVMT ứng phó đối với biến đổi khí hậu**
- 14. Xã hội hóa công tác BVMT**
- 15. Các giải pháp nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT**



## 4.4. Các chương trình BVMT ưu tiên đến năm 2020, định hướng ưu tiên đến 2030

### 5. Một số ý kiến về Quy hoạch bảo vệ môi trường tiếp cận theo quy định tại Luật BVMT 2015.

**Điều 3. Luật BVMT định nghĩa: Quy hoạch bảo vệ môi trường: Là việc phân vùng môi trường để bảo tồn, phát triển và thiết lập hệ thống hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gắn với hệ thống giải pháp bảo vệ môi trường trong sự liên quan chặt chẽ với quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH nhằm bảo đảm phát triển bền vững.**

**Mọi hoạt động phát triển cơ bản đều trên đất đai. Quốc gia đã có QH sử dụng đất, từng tỉnh thành có QH sử dụng đất của từng tỉnh thành. Ngoài ra còn Quy hoạch phân khu sử dụng đất.**

**Đất đai” là một phần lãnh thổ nhất định (vùng đất, khối đất, mảnh đất, miếng đất...) có vị trí, hình thể, diện tích và những tính chất tự nhiên hoặc mới tạo thành ( đặc tính thổ nhưỡng, điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, chế độ nước, nhiệt độ, ánh sáng, thảm thực vật, các tính chất lý hóa tính..)**



**Theo định nghĩa tại Luật đất đai 2013 thì Quy hoạch sử dụng đất là việc phân bổ và khoanh vùng đất đai theo không gian sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính trong một khoảng thời gian xác định.**

**Do đó để xây dựng QH bảo vệ môi trường phải tiếp cận trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất đai, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội để xác định ngưỡng chịu tải của khu vực, từ đó đề xuất quy hoạch các công trình, phi công trình bảo vệ môi trường,**

**- Quy hoạch các biện pháp công trình để giải quyết các vấn đề môi trường đã tồn tại, đang tồn tại và sẽ xảy ra**

**- Quy hoạch các giải pháp phi công trình ( thứ tự ưu tiên các giải pháp...): để hạn chế ô nhiễm....**



**CẢM ƠN QUÝ VỊ LẮNG NGHE**

